



**BỘ TÀI CHÍNH  
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **15146** /CHQ-NVTHQ 46 Hà Nội, ngày **13** tháng 4 năm 2026 46

V/v xác định mã HS và chính sách  
giảm thuế GTGT

Kính gửi: Công ty TNHH Nippan Việt Nam.  
(Phòng 2137, 2138, Tầng 21, Tòa nhà Capital Tower, Số 109 Trần Hưng  
Đạo, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội)

Cục Hải quan nhận được công văn số 032026/NIPPAN ngày 10/3/2026 của Công ty TNHH Nippan Việt Nam đề nghị hướng dẫn về mã số hàng hóa nhập khẩu và giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội. Về vấn đề này, Cục Hải quan có ý kiến như sau:

**1. Về mã số hàng hóa**

Căn cứ khoản 1 Điều 26 Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/06/2014 quy định về phân loại hàng hóa: “*Khi phân loại hàng hóa phải căn cứ hồ sơ hải quan, tài liệu kỹ thuật và các thông tin khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để xác định tên gọi, mã số của hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam*”;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015, được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp mặt hàng là sản phẩm bằng thép hoặc thép đã qua gia công, không có chức năng riêng biệt không phải là bộ phận chuyên dùng đã xác định rõ của máy móc thiết bị thì có thể xem xét phân loại vào nhóm 7326. Trường hợp mặt hàng được xác định là bộ phận chuyên dùng cấu thành của máy phát điện hoặc thiết bị điện, việc phân loại phải thực hiện theo nhóm máy, thiết bị tương ứng (ví dụ Chương 85) theo quy định của pháp luật.

Do thông tin Công ty cung cấp chưa đủ cơ sở để Cục Hải quan xác định chính xác mã số hàng hóa, đề nghị Công ty căn cứ quy định pháp luật nêu trên, đối chiếu thực tế hàng hóa để xác định và liên hệ với cơ quan hải quan nơi làm thủ tục để được hướng dẫn chi tiết.

## 2. Về thuế GTGT

Căn cứ Điều 3 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định về đối tượng chịu thuế;

Căn cứ Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định về mức thuế suất thuế GTGT;

Căn cứ Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 174/2025/NĐ-CP quy định về chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 204/2025/QH15, áp dụng từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026:

*“1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:*

*a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, sản phẩm kim loại, sản phẩm khai khoáng (trừ than). Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.*

*b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ xăng). Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.*

*c) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.*

*Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I và II ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.”*

Tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định:

*“- Phụ lục Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế giá trị gia tăng này là một phần của Phụ lục Danh mục và nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam.*

*- Mã số HS ở cột (10) chỉ để tra cứu. Việc xác định mã số HS đối với hàng hóa thực tế nhập khẩu thực hiện theo quy định về phân loại hàng hóa tại Luật Hải quan và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Hải quan.”*

Căn cứ quy định nêu trên, hàng hóa là tấm gá kim loại sử dụng cho cụm phát điện ô tô thì thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10%.

Về việc xác định hàng hóa thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT, đề nghị Công ty căn cứ thực tế hàng hóa nhập khẩu, đối chiếu với mô tả sản phẩm tại

các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP để thực hiện theo đúng quy định.

Cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Nippan Việt Nam biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PCT. Nguyễn Thành Hưng (để b/c);
- Cục QLGCST (để biết);
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính (để biết);
- Chi cục Kiểm định (để biết);
- Ban Pháp chế (để biết);
- Lưu: VT, NVTHQ.

**TL. CỤC TRƯỞNG**  
**KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Mai Thị Vân Anh**